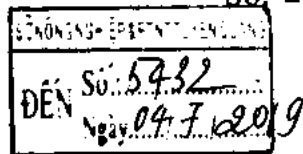


Số: 239 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 7 năm 2019



**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống Du lịch thông minh  
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến 2025”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025";

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Tỉnh ủy Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Kết luận số 801-KL/TU ngày 10/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVI) về kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 28-KL/TU ngày 18/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo số 946-TB/TU ngày 08/5/2019 của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 08/5/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 784/SKH-KGVX ngày 07/6/2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Xây dựng hệ thống Du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến 2025” với những nội dung chính như sau:

**1. Tên Đề án:** Đề án Xây dựng hệ thống Du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

**2. Đơn vị chủ trì thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**3. Phạm vi:** Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **4. Quan điểm**

Xây dựng hệ thống du lịch thông minh phải lấy người dân/du khách làm trọng tâm, các ứng dụng Công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) nhằm tăng tính kết nối thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác quy hoạch, điều hành các mặt hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý và quan trọng nhất là nâng cao trải nghiệm cho người dân và du khách, tạo tiền đề hướng đến xây dựng mô hình đô thị thông minh, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

### **5. Mục tiêu**

#### **5.1. Mục tiêu tổng quát**

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chủ động đáp ứng nhu cầu đặc thù, chuyên biệt của thị trường khách du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối hiệu quả với các chủ thể liên quan, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Tuyên Quang.

#### **5.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Đến năm 2020**

- Hoàn thành việc số hóa toàn bộ dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch; tích hợp dữ liệu về cơ sở lưu trú do tỉnh quản lý.

- Hoàn thành xây dựng Hạ tầng tích hợp dữ liệu du lịch; hệ sinh thái các dịch vụ và ứng dụng du lịch.

##### **b) Đến năm 2025**

- Tiếp tục duy trì Hạ tầng tích hợp dữ liệu du lịch; Hệ sinh thái các dịch vụ và ứng dụng du lịch. Tiếp tục thực hiện cập nhật, bổ sung thường xuyên dữ liệu mới của tỉnh.

- Hoàn thiện xây dựng hạ tầng các phương tiện hỗ trợ truy cập (các phương tiện hỗ trợ truy cập: Địa điểm phát sóng wifi công cộng miễn phí, thông qua các thiết bị truy nhập mobile với các Sim Data, đi kèm các ứng dụng được phát triển như là các ứng dụng gateway, cho phép khách du lịch truy cập đến nhiều dịch vụ du lịch khác nhau của Tuyên Quang).

## **6. Nội dung Đề án**

**6.1. Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu du lịch cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Hạ tầng tích hợp dữ liệu du lịch - Hệ thống quản lý dữ liệu ngành du lịch)**

- Hệ thống là kho dữ liệu tích hợp phục vụ cho mục đích du lịch của Tuyên Quang và một số địa bàn lân cận. Kho dữ liệu được thiết kế và xây dựng trên cơ sở tích hợp các dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau của tỉnh Tuyên Quang, như cơ sở dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch: nhà hàng, khách sạn...; các địa điểm du lịch, các thông tin sự kiện văn hóa, du lịch...

- Hình thức thực hiện: Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: Trong 04 năm, bắt đầu thực hiện từ năm 2019 đến năm 2022. Từ năm 2023 đến 2025, căn cứ tình hình ngân sách địa phương và sự thay đổi về công nghệ trên thế giới sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế (tiếp tục thuê dịch vụ hoặc chuyển sang hình thức đầu tư một lần).

**6.2. Xây dựng Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số du lịch.**

- Xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ du lịch, bao gồm: Cổng thông tin du lịch; Bản đồ số du lịch; Ứng dụng trên thiết bị di động (Mobile); Phân tích phản hồi về Du lịch từ mạng xã hội.

- Hình thức thực hiện: Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: Trong 04 năm, bắt đầu thực hiện từ năm 2019 đến năm 2022. Từ năm 2023 đến 2025, căn cứ tình hình ngân sách địa phương và sự thay đổi về công nghệ trên thế giới sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

### **6.3. Thẻ thanh toán thông minh**

- Các doanh nghiệp về dịch vụ thẻ thanh toán thông minh hoặc các tổ chức tín dụng có triển khai thẻ thanh toán thông minh và ứng dụng thanh toán thông minh trên điện thoại di động triển khai thực hiện dịch vụ.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ giải pháp Du lịch thông minh về xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu du lịch, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ du lịch được hoàn thành.

### **6.4. Xây dựng Hệ thống wifi công cộng**

- Đầu tư mới và duy trì hệ thống wifi công cộng tại 02 điểm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh để cung cấp hệ thống mạng wifi miễn phí cho du khách trải nghiệm trong quá trình du lịch tại địa phương.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2020, tập trung triển khai hệ thống wifi công cộng cho khu vực thành phố Tuyên Quang, gồm các địa điểm trung tâm thành phố: Quảng trường Nguyễn Tất Thành, các tuyến đường: Tân Trào, Phan Thiết, Quang Trung, Bình Thuận, đường quanh Hồ Đài Tượng Niệm, Bảo tàng tỉnh.

+ Năm 2021, đầu tư và duy trì hệ thống wifi công cộng tại "Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình".

+ Giai đoạn 2022-2025, tiếp tục duy trì các hệ thống wifi đã đầu tư và căn cứ tình hình thực tế của địa phương sẽ tiếp tục xem xét mở rộng các khu vực lắp đặt wifi công cộng.

#### **6.5. Xây dựng Hệ thống thăm quan thực tại ảo**

- Đầu tư mới Hệ thống thăm quan thực tại ảo cho phép du khách thăm quan các địa điểm thông qua công nghệ thực tại ảo (dự kiến hệ thống đặt tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang). Hệ thống bao gồm: Thiết bị kính 3D; máy chủ và phần mềm quản lý mô phỏng, dữ liệu; Số hóa dữ liệu 2D, 3D các điểm đến (các điểm du lịch); Tạo nội dung, dịch nội dung text, audio phục vụ nhận diện ảnh AR.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025.

### **7. Khái toán kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện**

**7.1. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án: 13.600 triệu đồng, trong đó:**

- Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu du lịch: 4.000 triệu đồng.
- Xây dựng Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số du lịch: 4.000 triệu đồng.
- Xây dựng Hệ thống wifi công cộng: 2.600 triệu đồng.
- Xây dựng Hệ thống thăm quan thực tại ảo: 3.000 triệu đồng.

**7.2. Nguồn kinh phí thực hiện: 13.600 triệu đồng**

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 11.100 triệu đồng.
- Vốn xã hội hóa (doanh nghiệp hỗ trợ triển khai): 2.500 triệu đồng.

**7.3. Phân kỳ đầu tư: 13.600 triệu đồng.**

a) Giai đoạn 2019-2020: 5.400 triệu đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 3.100 triệu đồng.
- Vốn xã hội hóa (do doanh nghiệp hỗ trợ triển khai): 2.300 triệu đồng

b) Giai đoạn 2021-2025: 8.200 triệu đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh: 8.200 triệu đồng.
- Vốn xã hội hóa (do doanh nghiệp hỗ trợ triển khai): 200 triệu đồng.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

**8. Hình thức quản lý và tổ chức thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện Đề án.

**9. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2019-2025.

### **10. Hiệu quả của Đề án**

Trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các khía cạnh của đời sống xã hội và các ngành kinh tế, trong đó có

ngành du lịch. Việc triển khai thực hiện đề án Xây dựng hệ thống Du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến 2025 để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về du lịch, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ du lịch thông minh nhằm hỗ trợ khách du lịch khi trải nghiệm du lịch tại Tuyên Quang, giúp cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý hoạt động du lịch, thu thập thông tin, phân tích và dự báo phát triển du lịch, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (trong đó nêu rõ du lịch là một trong những ngành kinh tế được ưu tiên xây dựng chiến lược chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy du lịch thông minh ở Việt Nam; Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025" và Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hằng năm, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ Đề án.

- Tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định mức độ ưu tiên các dự án trong Đề án; đề xuất phân bổ nguồn lực cho các dự án theo mức độ ưu tiên.

- Tổ chức rà soát định kỳ các nội dung của Đề án và cập nhật, bổ sung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án du lịch trong việc xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh với chức năng là cơ quan quản lý ngành, đảm bảo sự đồng bộ của toàn bộ hệ thống.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án; đề xuất điều chỉnh Đề án kịp thời cho phù hợp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch trong xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh của mọi lĩnh vực trong đời sống kinh tế xã hội.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án hệ sinh thái du lịch thông minh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh với chức năng là cơ quan quản lý ngành, đảm bảo sự đồng bộ của toàn bộ hệ thống.

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp công nghệ của các dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai trên địa bàn các nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức phục vụ vận hành hệ thống du lịch thông minh.

- Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ và sự hỗ trợ, tăng cường năng lực quản lý, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông trong quá trình thực hiện Đề án.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí đầu tư đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án thuộc Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách linh hoạt khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực xây dựng ứng dụng du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp kế hoạch triển khai các dự án hệ sinh thái du lịch thông minh hàng năm cho tới năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

## **4. Sở Tài chính**

- Thẩm định dự toán các nội dung nhiệm vụ của Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách, huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước đầu tư thực hiện Đề án; tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí và cấp kinh phí cho các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hệ sinh thái du lịch thông minh sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh theo Đề án được phê duyệt.

## **5. Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ cụ thể trong Đề án xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị chủ trì dự án thành phần của hệ thống du lịch thông minh đảm bảo sự kết nối, chia sẻ số liệu, dự án triển khai theo đúng tiến độ.

## 6. Các doanh nghiệp Công nghệ thông tin và doanh nghiệp du lịch

Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với quy hoạch với định hướng phát triển du lịch thông minh của tỉnh, vừa bảo đảm mục tiêu kinh doanh của đơn vị, góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội nói chung và phát triển du lịch của tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận**

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên: TH, THCB;
- Lưu: VT, VX (Tùng).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG HỆ THỐNG DU LỊCH THÔNG MINH  
TỈNH TUYỀN QUANG GIAI ĐOẠN 2019-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 239 /QĐ-UBND ngày 03 /7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Dự án	Khái toán kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2025			Phân kỳ theo giai đoạn và từng năm																Đơn vị chủ trì thực hiện; Hình thức triển khai				
					Giai đoạn 2019 - 2020						Giai đoạn 2021 - 2025														
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Chia ra				Tổng số	Trong đó			Chia ra									
			Ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp)	Xã hội hóa		Ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp)	Xã hội hóa	Năm 2019		Năm 2020			Ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp)	Xã hội hóa	Xã hội hóa	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023 - 2025					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.600</b>	<b>11.100</b>	<b>2.500</b>	<b>5.400</b>	<b>3.100</b>	<b>2.300</b>		<b>2.000</b>	<b>3.100</b>	<b>300</b>	<b>8.200</b>	<b>8.000</b>	<b>200</b>	<b>5.600</b>	<b>200</b>	<b>2.100</b>		<b>300</b>						
1	Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu du lịch cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.000	3.000	1.000	2.000	1.000	1.000		1.000	1.000		2.000	2.000		1.000		1.000								- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Giai đoạn 2019-2020 thuê dịch vụ CNTT; Giai đoạn 2023-2025 căn cứ tình hình ngân sách địa phương và sự thay đổi về công nghệ trên thế giới sẽ tiếp tục đề xuất kế hoạch thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế.
2	Xây dựng Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số du lịch.	4.000	3.000	1.000	2.000	1.000	1.000		1.000	1.000		2.000	2.000		1.000		1.000								Xã hội hóa (các doanh nghiệp triển khai dịch vụ thể thanh toán thông minh)
3	Thế thanh toán thông minh	x		x	x		x		x		x	x		x		x		x							- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông. - Hình thức triển khai: Đầu tư mới; giai đoạn 2022-2025 căn cứ tình hình thực tế tiếp tục đề xuất đầu tư mở rộng các điểm lắp đặt wifi công cộng
4	Xây dựng Hệ thống Wifi công cộng	2.000	1.500	500	1.300	1.000	300					700	500	200	500	200									Thuê tiền điện, kết nối Internet...
	Chi phí duy trì hệ thống wifi	600	600		100	100						500	500		100		100								
5	Xây dựng Hệ thống thăm quan thực tại ảo.	3.000	3.000									3.000	3.000		3.000										- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Hình thức triển khai: Đầu tư mới